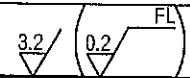


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2017/04/27			Dang Dinh Tuan	Dong Khac Tu	$0.5 \leq \leq 6$ ± 0.1
						$6 < \leq 30$ ± 0.2
						$30 < \leq 120$ ± 0.3
						$120 < \leq 315$ ± 0.5

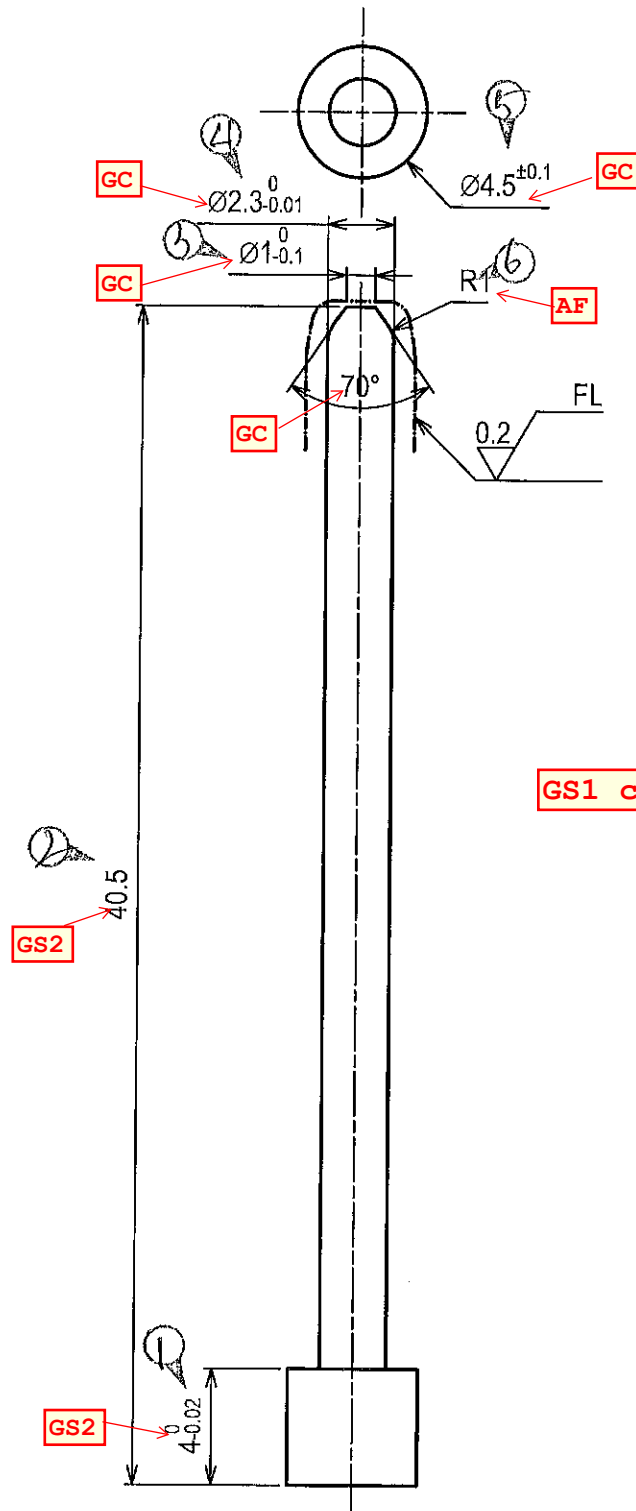
TOLERANCES NOT
OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS



全C0.3

出図
製作・検収用図面
検収完了後要廃棄
2023-07-08
VDM 生産支援課



S CHUẨN

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Pham_Phu_Quoc	Dong_Khac_Tu	部品図 PART DRAWING	位置決めピン POSITIONING PIN
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	定位銷
HRC 55°~60°		部品図	定位銷
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11	2017/04/27	4:1	R092279

SNO: **R092279**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø5*52	GS1:10 GC:60 AF:10 GS2:15 KT